

Số: /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và Quy trình nội bộ được ban hành mới trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của

UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1275/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Nhân

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH
VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN
LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH KIÊN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**PHẦN I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ**

STT	MÃ TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	GHI CHÚ
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH			
1	2.002615	<i>Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm.</i>	
2	2.002616	<i>Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép.</i>	
3	2.0026117	<i>Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng.</i>	

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (là hóa chất bảo vệ thực vật)



I	NỘI DUNG QUY TRÌNH		
1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):		
2	Cách thức thực hiện		
	<ul style="list-style-type: none"> + Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; + Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; + Thực hiện qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến. 		
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
3.1	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định;	x	
3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định; - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm bản sao giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định; - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật; - Bản sao hoặc bản sao điện tử hoặc bản chính phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu quy định (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại hàng; khối lượng; tuyến 		x





	đường, thời gian vận chuyển); - Bản sao hoặc bản sao điện tử Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao hoặc bản sao điện tử chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.			
4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5	Thời gian xử lý: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. - Tại Sở Giao thông vận tải, 03 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, 02 ngày làm việc.			
6	Lệ phí: Không.			
7	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm			
II	QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
1	Trình tự thực hiện			
1.1	Tại Sở Giao thông vận tải			
B1	Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục	Công chức TN&TKQ	½ ngày	Mẫu số 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

	tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở GTVT			
B2	<p>Phòng Quản lý VTPT&NL tiếp nhận hồ sơ, xem xét xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt, để phát hành văn bản trả hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng ký nháy văn bản; chuyển Lãnh đạo Sở GTVT ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 	CV Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	02 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
B3	Đóng dấu, gắn chữ ký số, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; Chuyển văn bản hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.	Văn thư Sở Giao thông vận tải	½ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
1.2	Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			
B1	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở GTVT, tham mưu	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm

	trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC theo quy định.			
B2	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, sand kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm phục vụ HCC, số hóa hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	½ ngày	- Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
B3	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Công chức	Giờ hành chính	Mẫu 04

CÁC BIỂU MẪU

STT	TÊN BIỂU MẪU	Biểu mẫu đính kèm
1.	Các biểu mẫu theo dõi giải quyết TTHC (Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)	
	Mẫu 01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx
	Mẫu 02: Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx

	Mẫu 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06: Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
2	Các biểu mẫu kèm theo thành phần hồ sơ (nếu có)	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm; - Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm. <p>Kèm theo Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.</p>	

HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Ghi chú
1	- Hồ sơ đầu vào theo mục 3	
2	- Văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển.	
3	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Hồ sơ được lưu trữ tại Sở (tại phòng chuyên môn) theo quy định hiện hành.	

Tên tổ chức, cá nhân:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(....)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ:

Điện thoại Fax Email:.....

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số...ngày...tháng...năm, tại hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ngày cấp nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô số: do...(tên cơ quan cấp)...(áp dụng đối với đơn vị kinh doanh vận tải).

4. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến).

5. Thông tin về người điều khiển phương tiện gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, hạng giấy phép điều khiển phương tiện (áp dụng trong trường hợp vận chuyển theo chuyến); đã được cấp Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hoá nguy hiểm; số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ngày cấp nơi cấp

6. Thông tin về người áp tải (nếu có) gồm: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu.

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất nguy hiểm sau:

TT	Tên gọi và mô tả	Số hiệu UN	Loại, nhóm hàng	Số hiệu nguy hiểm	Khối lượng vận chuyển (dự kiến)
1					
2					
...					

Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm bao gồm:

1.

2.

.....(tên tổ chức, cá nhân) cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Đề nghị cấp loại hình nào thì ghi loại đó (cấp mới/cấp bổ sung phương tiện giao thông đường bộ/đường thủy nội địa).

- Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.

Tên tổ chức, cá nhân:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày....tháng....năm.....

PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA NGUY HIỂM (....)

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân vận chuyển hàng nguy hiểm:

Địa chỉ:

Điện thoại Fax Email:

2. Thông tin về phương tiện (hoặc danh sách kèm theo) gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở

3. Họ và tên người điều khiển phương tiện (hoặc danh sách kèm theo):

4. Loại hàng hóa nguy hiểm, khối lượng vận chuyển (liệt kê chi tiết từng loại, nhóm hàng hoá nguy hiểm)

5. Tuyến đường bộ/thủy nội địa vận chuyển

6. Thời gian vận chuyển:

7. Thông tin về phương tiện gồm: biển số đăng ký, thời hạn kiểm định, trọng tải được phép chở

8. Biện pháp ứng cứu khẩn cấp khi có sự cố cháy, nổ

Đề nghị Quý Cơ quan xem xét!

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)


2. Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép (là hàng hóa bảo vệ thực vật)






I NỘI DUNG QUY TRÌNH				
1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):			
2	Cách thức thực hiện			
	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; + Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; + Thực hiện qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.			
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
3.1	- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu quy định;	x		
3.2	- Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.	x		
4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5	Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. - Tại Sở Giao thông vận tải, 02 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 ngày làm việc.			
6	Lệ phí: Không.			
7	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm			
II QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
1	Trình tự thực hiện			
1.1	Tại Sở Giao thông vận tải			
B1	Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ:	Công chức TN&TKQ	¼ ngày	Mẫu số 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

	<p>Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở GTVT</p>			
B2	<p>Phòng Quản lý VTPT&NL tiếp nhận hồ sơ, xem xét xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt, để phát hành văn bản trả hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng ký nháy văn bản; chuyển Lãnh đạo Sở GTVT ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 	CV Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	1,5 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
B3	<p>Đóng dấu, gắn chữ ký số, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; Chuyển văn bản hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.</p>	Văn thư Sở Giao thông vận tải	¼ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
1.2	Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			

B1	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở GTVT, tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	$\frac{3}{4}$ ngày	- Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
B2	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, sand kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm phục vụ HCC, số hóa hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	$\frac{1}{4}$ ngày	- Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
B3	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Công chức	Giờ hành chính	Mẫu 04

CÁC BIỂU MẪU

STT	TÊN BIỂU MẪU	Biểu mẫu đính kèm
1.	Các biểu mẫu theo dõi giải quyết TTHC (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)	
	Mẫu 01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx

	Mẫu 02: Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06: Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
2	Các biểu mẫu kèm theo thành phần hồ sơ (nếu có)	
	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Kèm theo tại Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hoá nguy hiểm, vận chuyển hàng hoá nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.	

HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Ghi chú
1	- Hồ sơ đầu vào theo mục 3	
2	- Văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển.	
3	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Hồ sơ được lưu trữ tại Sở (tại phòng chuyên môn) theo quy định hiện hành.	

Tên tổ chức, cá nhân:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRÊN GIẤY PHÉP VẬN CHUYỂN HÀNG NGUY HIỂM
(....)**

Kính gửi:

1. Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm:.....

Địa chỉ:

Điện thoại Fax Email:

2. Giấy đăng ký doanh nghiệp số.....ngày...tháng...năm tại hoặc Số CMTND hoặc số thẻ căn cước công dân/số hộ chiếu ngày cấp nơi cấp (áp dụng trường hợp là cá nhân)

3. Số giấy phép vận chuyển hàng hoá nguy hiểm, ngày cấp, ngày hết hạn

4. Thông tin đề nghị điều chỉnh:

- Thông tin trên giấy phép vận chuyển đã cấp :

- Thông tin đề nghị điều chỉnh:

....(tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển hàng nguy hiểm.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp nộp trực tuyến, thực hiện kê khai thông tin theo hướng dẫn trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của cơ quan cấp phép.


3. Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng (là hàng hóa bảo vệ thực vật)






I NỘI DUNG QUY TRÌNH				
1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):			
2	Cách thức thực hiện			
	+ Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; + Gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích; + Thực hiện qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.			
3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng).	X		
4	Số lượng hồ sơ: 01 bộ			
5	Thời gian xử lý: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định. - Tại Sở Giao thông vận tải, 01 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, 01 ngày làm việc.			
6	Lệ phí: Không.			
7	Kết quả giải quyết TTHC: Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm			
II QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
1	Trình tự thực hiện			
1.1	Tại Sở Giao thông vận tải			
B1	Công chức TN&TKQ kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ:	Công chức TN&TKQ	¼ ngày	Mẫu số 01; 02 (nếu có); 06 và 01 bộ hồ sơ theo mục 3

	<p>Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</p> <p>+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ về Sở GTVT</p>			
B2	<p>Phòng Quản lý VTPT&NL tiếp nhận hồ sơ, xem xét xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện xử lý tham mưu văn bản trả hồ sơ trình lãnh đạo Phòng ký nháy và lãnh đạo Sở phê duyệt, để phát hành văn bản trả hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện xử lý dự thảo văn bản trình Lãnh đạo phòng ký nháy văn bản; chuyển Lãnh đạo Sở GTVT ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 	CV Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái	½ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
B3	<p>Đóng dấu, gắn chữ ký số, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; Chuyển văn bản hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.</p>	Văn thư Sở Giao thông vận tải	¼ ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu 05; - Văn bản trả hồ sơ (trường hợp không đạt yêu cầu) hoặc văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển (trường hợp đạt yêu cầu)
1.2	Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh			

B1	Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ trình của Sở GTVT, tham mưu trình Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC theo quy định.	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	$\frac{3}{4}$ ngày	- Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
B2	Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, sand kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm phục vụ HCC, số hóa hồ sơ, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	$\frac{1}{4}$ ngày	- Mẫu 05; - Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm
B3	<i>* Trường hợp hồ sơ quá hạn xử lý, trong thời gian chậm nhất 01 ngày trước ngày hết hạn xử lý, cơ quan giải quyết TTHC ban hành phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả chuyển sang Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để gửi cho tổ chức, cá nhân.</i>	Công chức	Giờ hành chính	Mẫu 04

CÁC BIỂU MẪU

STT	TÊN BIỂU MẪU	Biểu mẫu đính kèm
1.	Các biểu mẫu theo dõi giải quyết TTHC (<i>Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>)	
	Mẫu 01: Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	 Mẫu 01.docx

	Mẫu 02: Phiếu yêu cầu bổ sung hoàn thiện hồ sơ	 Mẫu 02.docx
	Mẫu 03: Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ	 Mẫu 03.docx
	Mẫu 04: Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả	 Mẫu 04.docx
	Mẫu 05: Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ	 Mẫu 05.docx
	Mẫu 06: Sổ theo dõi hồ sơ	 Mẫu 06.docx
2	Các biểu mẫu kèm theo thành phần hồ sơ (nếu có)	
	Không có.	

HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu	Ghi chú
1	- Hồ sơ đầu vào theo mục 3	
2	- Văn bản, tờ trình UBND tỉnh cấp Giấy phép vận chuyển.	
3	- Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.	
	Hồ sơ được lưu trữ tại Sở (tại phòng chuyên môn) theo quy định hiện hành.	